

MAI THANH HẢI

**ĐEN
VỎ,**

**ĐỎ,
LÒNG**

TRUYỆN TÌNH BAO
TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

MAI THANH HẢI

**ĐEN VỎ
ĐỎ LÒNG**

TRUYỆN TÌNH BÁO

TẬP I

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Hà Nội—1987

I - Leo núi Thánh

Sáng ngày 4 tháng 4 năm 1975, tôi đứng trên lầu hai một tòa biệt thự bên hồ Xuân Hương thành phố Đà Lạt, lòng tràn ngập niềm vui khi nhìn qua tấm kính cửa sổ, thấy thấp thoáng bóng cờ đỏ sao vàng cắm trên đầu những chiếc xe hơi đang chạy tới tấp trên các đường phố bên kia hồ.

Giải phóng rồi! Cờ đỏ sao vàng đã tới đây

Điều mong ước bao lâu, điều hướng tới ngày đêm nay bỗng đến nhanh chóng một cách không ngờ. Mặc dầu tôi đã được chứng kiến sự sụp đổ của quân nguy ở Đà Nẵng nhưng vẫn không sao hình dung được chỉ tám ngày sau, thành phố Đà Lạt trên Cao nguyên này đã nằm trong tay Quân Giải phóng! Tôi sung sướng đến sững sờ vì từ giờ phút này cuộc đời tôi cũng như bao người chung quanh đã lật sang trang mới.

Song, với riêng tôi, tôi đã làm, dù chỉ làm một chút thôi. Sau hai ngày ở Đà Lạt, tôi vẫn chưa được phép rời khỏi căn phòng kín đáo trong ngôi biệt thự sang trọng này. Ngày thứ ba, cơ quan Trung tâm đã điện cho tôi phải nhanh chóng quay lại Sài Gòn tiếp tục đóng vai trò tôi đang giữ: một sĩ quan CIA hoạt động

trong cơ quan U-xết (1)! Cho mãi tới khi Sài Gòn được giải phóng cả mấy tháng, tôi mới được « giải phóng » khỏi cái vai trò bất đắc dĩ kia để trở về công khai sống trong đội ngũ, giữa tình thương yêu của đồng đội và đồng bào.

Thế là thấm thoát đã hơn hai mươi năm trời, kể từ khi theo lệnh của Tổ chức, tôi rời miền Bắc vào Nam.

Đầu năm 1955, nhân một vụ xích mích trong họ hàng tôi kiếm có dùng dùng giận dữ rời bỏ xứ đạo Bích Xuân ở vùng duyên hải nhảy vào trại tập trung những người di cư tại trường Ngô Quyền (Hải Phòng) chờ đợi ngày xuống tàu đi Nam. Hải Phòng lúc này là khu tập kết ba trăm ngày cho quân đội Pháp trước khi rút khỏi miền Bắc, cho nên rõ ràng là nơi ứ đọng mọi rác rưởi của cái xã hội Pháp - Nguy thời tạm chiếm.

Dù đã lừa gạt, lời kéo, giúi đẩy người giáo dân Bùi Chu, Phát Diệm, Sở Kiện, Kẻ Sặt v.v... về đến đất Hải Phòng này rồi nhưng Đức cha Trương vẫn rất chu đáo, hằng ngày thúc giục cha Quý xuống ủy lạo cho giáo dân di cư. Cha Quý không quên mang theo một ít sữa, hộp thịt, thứ hàng phế phẩm của quân đội Pháp bán cho dân « áp phe » chợ Sặt. Miệng nói, tay giơ những đồ hộp ấy lên trước mắt những người đang đói ăn khát uống, cha Quý dùng lời lẽ thật mềm mỏng, dễ nghe :

- Đây, các con xem, các con thuộc về Đức Bà Ma-ri-a, cũng như các bạn đạo khác, bởi chúng các con đã chịu phép rửa tội. Nhưng, trong đàn con yêu quý của Đức Mẹ, các con được cưng chiều, nâng niu săn sóc hơn mọi kẻ khác, là bởi các con đã dứt lòng, rời bỏ

1. U-xết: cách đọc Việt hóa cụm từ U.S.A.I.D = cơ quan giúp đỡ phát triển quốc tế của Mỹ.

nơi địa ngục tội lỗi của cộng sản để lên đường theo Đức Mẹ và Nam Dãy, các con đã phó thác hồn xác mình cho Đức Mẹ, các con đã dâng mình cho Đức Mẹ để thỏa lòng Đức Mẹ ao ước dân chiến lành cả và thế gian này đều nghe theo, đi theo Mẹ trên mọi đường, mọi lối! Mẹ muốn chiếm lòng các con trọn vẹn, không phải vì Mẹ muốn lấy làm của riêng – Mẹ cần gì của nả thế gian này – cũng chẳng phải vì Mẹ muốn được an vui, bởi Mẹ hằng sống đời đời để lo toan cho dân con chó đâu phải để tìm an vui. Mẹ quyết ngự trị trong lòng các con, bởi Mẹ vô cùng thương xót các con, Mẹ muốn làm bằng được cái ủy sai của Đức Chúa Lời là dẫn dắt cho các con cả hồn và xác được an lành đầy đủ đi đến nơi, đi đến chốn Đất Hứa, và rồi đến đời sau, dẫn dắt linh hồn các con lên Thiên Đàng. Vậy thì các con hãy bền gan vững chí, đã đi là đi đến cùng, đi theo Đức Mẹ, để đến với Chúa là chính đường Thiên Đàng. Đi đi cư theo Đức Mẹ chính là các con tìm được nơi ẩn náu vô cùng bền đỗ mà êm ấm dưới bóng Mẹ lành, giống như xưa Đức Chúa Con đã sống những đêm tối ở vườn Giê-tê-xê-ma-ni trong vòng tay chăm bẵm của Đức Bà Ma-ri-a vậy...

Ông cha Quý đi khỏi, những người giáo dân khốn khổ tranh nhau ra hàng rào sắt dòi ống sữa, hộp thịt lấy nấu xôi, vốc gạo cho trẻ nhỏ và người già đỡ cơn yếu bệnh, chờ ngày xuống tàu. Cùng với ông Quý, còn một số người đến trại Ngô Quyền, xưng mình cũng là giáo dân định quay về quê cũ, không đi di cư nữa, nhưng vừa mới về đến đầu làng thì: «... Giê-su-ma, lay Chúa tôi, đầu rơi máu chảy, cảnh tượng sao mà rái sợ làm vậy! Thánh đường bị chiếm làm tòa chính huấn, tượng Đức Nữ Đồng Trinh bị bê ra ngoài cho các ông du kích tập đâm lê, nghĩa địa bị hợp táo xà cày xới

lên đề tăng gia sản xuất. Giê-su-ma, con lại phạm tội kêu tên Cự Trọng, song lo bởi con hãi sợ quá lắm về cái nạn cộng sản kia»...

Những sự bịa đặt kỳ quái đó, nếu là một đầu óc tỉnh táo thì dễ dàng thấy ngay chúng lộ bịch, chẳng khác gì người nhát gan tưởng tượng ra vô khối điều huyền hoặc về ma quỷ, về thánh thần. Nhưng những con người đang chen chúc với tôi tại trại Ngô Quyền này lại là những người từ tấm bé đã ngụp lặn trong cái trận mê hồn của các tín điều (1). Cuộc sống bị bóc lột cùng cực bao nhiêu đời, rất ít người hiểu biết cái gì xảy ra bên ngoài lũy tre xứ đạo, thậm chí cả bên trong lũy tre có bao nhiêu chuyện đáng buồn, đáng giận, đáng thương, đáng phải vùng dậy đập đờ nó đi, đồng đạo tôi cũng không được phép nghĩ đến, không được phép biết tới, không được phép hiểu ra. Bao nhiêu năm thời thuộc Pháp, lại kéo theo những năm kìm kẹp trong vùng giặc tạm chiếm, đồng bào và là đồng đạo của tôi liên tiếp bị bao nhiêu điều lừa gạt, bịa đặt, hù dọa ngày đêm vây quanh và nhồi nhét vào trí óc. Cho nên hôm nay, một tiếng hô «chạy nạn cộng sản», bao nhiêu con người này dờ dẫm, run rét xin chạy đi núp «dưới bóng Mẹ lành».

Nhìn cảnh tượng này tôi không khỏi nghĩ đến gia đình tôi, một gia đình đạo gốc ở Bích Xuân.

Bố, mẹ tôi và tôi nữa cũng là những con người khốn khổ đó. Bố tôi sinh ra đã mồ côi cả cha lẫn mẹ, sinh

1. Tín điều: là những điều, những chuyện tôn giáo bắt buộc phải tin, phải nhắm mắt tin theo, không được suy nghĩ, không được nghi ngờ, không được bàn bạc: thí dụ tín điều về «Đức Bà Ma-ri-a đẻ ra Chúa Giê-su, song vẫn là nữ Đồng Trinh vẹn sạch».